TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2022/HS-PT
Ngày: 24/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Ngân

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đào; Bà Trịnh Thị Thiện

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2021/TLPT-HS ngày 07/6/2021 đối với bị cáo Phạm Xuân Tiến, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2021/HS-ST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Phan Xuân T; sinh ngày: 13/11/1982; tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan Xuân Trường và bà Hồ Thị L; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Phan Thị Hồng Đ(Đã ly hôn); Con: 02 đứa (lớn nhất sinh năm: 2016, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện nay đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An trong vụ án khác (*Có mặt tại phiên tòa).*

- *Các bị cáo có kháng cáo đã rút đơn kháng cáo:*

Phan Thị M; sinh ngày: 17/9/1980; Nơi cư trú: Khối 13, phường T, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

Vũ Thị M; sinh ngày: 20/11/1969; Nơi cư trú: Xóm 4, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01/8/2020, Trần Đình T cùng với Lê Sỹ Anh T, Phan Xuân T đứng ra tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, tại trang trại ở thôn Phố Tây, xã Sơn Tây, thuộc quyền quản lý của Đặng Quang B. Tại đây, T đưa cho Tình 02 bộ đàm, sau đó T phân công và đưa 01 chiếc bộ đàm cho Trần Long N để canh gác liên lạc cho mình khi có động tĩnh.

Tham gia đánh bạc gồm có Lê Xuân D, Đặng Trung K, Trần Thị T, Nguyễn Thị H, Hồ Thị H, Nguyễn Thị H, Bùi Thị T, Phan Thị M, Trần Thị T, Vũ Thị M, Ngô Thị M, Trần Minh Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Nam H và Đặng Hữu C. Tổng số tiền đưa vào đánh bạc là 63.000.000 đồng, trong đó xác định được 33.600.000 đồng là của các bị cáo có tên trên, số tiền 29.400.000 đồng là của những đối tượng bỏ chạy không xác định được.

Với hành vi phạm tội trên, Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HSST ngày 28/4/2021 của TAND huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Quang Bảng phạm tội "Gá bạc". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đặng Quang B** 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/4/2021).

Tuyên bố các bị cáo Trần Đình Tình, Phan Xuân T, Lê Sỹ Anh Tuấn, Trần Long Nhật, Nguyễn Đình Hoàng phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, Điều 17, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Đình T** 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam (ngày 31/8/2020);

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Phan Xuân T** 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Lê Sỹ Anh T** 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2020 đến ngày 29/12/2020;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trần Long N** số tiền 50.000.000 đồng. Thời gian chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình H** 12

tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Minh phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 321, Điều 17, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Phan Thị M** 42 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án số: 53/2020/HSST, ngày 19/02/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù và bản án số: 10/2020/HSST, ngày 24/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ an xử phạt 06 tháng tù. Buộc bị cáo **Phan Thị M** phải chấp hành chung của 03 bản án là 05 (Năm) năm 06 (Sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 13/8/2019 đến ngày 22/8/2019 của Bản án số 10/2020/HSST, ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; từ ngày 21/6/2019 đến ngày 27/6/2019 của bản án số: 53/2020/HSST, ngày 19/2/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và từ ngày 10/8/2020 đến ngày 26/9/2020 của bán án số: 15/2020/HSST, ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh).

Tuyên bố các bị cáo Vũ Thị M, Trần Thị T, Lê Xuân D, Đặng Trung K, Trần Thị T, Nguyễn Thị H, Hồ Thị H, Nguyễn Thị H, Bùi Thị T, Ngô Thị M, Nguyễn Nam H, Đặng Hữu C phạm tội "Đánh bạc"

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Vũ Thị M** 36 tháng tù. thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, điều 58 xử phạt bị cáo **Trần Thị T** 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 01/8/2020 đến ngày 25/9/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Lê Xuân D** 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/8/2020 đến ngày 24/9/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Nam H** 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo **Nguyễn Thị H (Tên gọi khác: T và T), Ngô Thị M, Bùi Thị T, Trần Thị T** mỗi bị cáo 36

tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo là 05 năm. Thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trả tự do cho các bị cáo Nguyễn Nam H, Trần Thị T, Bùi Thị T: Áp dụng khoản 4 Điều 328 **t**uyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Nguyễn Nam H,Trần Thị T, Bùi Thị T.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đặng Trung K** 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đặng Hữu C** 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, Điều 17, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 58; khoản 1 điều 54, điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo **Hồ Thị H, Nguyễn Thị H** mỗi bị cáo 22 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách mỗi bị cáo 44 tháng. Thời gian tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**** Về hình phạt bổ sung:*** Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32, Điều 35, khoản 3 Điều 321 BLHS xử phạt: Các bị cáo Lê Xuân D, Đặng Trung K, Trần Thị T, Nguyễn Thị H, Hồ Thị H, Nguyễn Thị H, Bùi Thị T, Trần Thị T, Ngô Thị M, Vũ Thị M, Nguyễn Nam H, Đặng Hữu C, Phan Thị M mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32, Điều 35, khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự xử phạt: Các bị cáo Trần Đình T, Phan Xuân T, Lê Sỹ Anh T, Đặng Quang B mỗi bị cáo 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Trong hạn luật định các bị cáo Phan Xuân T, Phan Thị M, Vũ Thị M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tuy nhiên, Ngày 25 tháng 6 năm 2021 bị cáo Vũ Thị Mai có đơn xin rút kháng cáo, TAND tỉnh đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Vũ Thị Mai theo Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 65/2021/HSPT-QĐ ngày 02/7/2021; Ngày 27 tháng 8 năm 2021 bị cáo Phan Thị Minh có đơn xin rút kháng cáo, TAND tỉnh đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phan Thị Minh theo Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 104/2021/HSPT-QĐ ngày 07/9/2021.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Xuân T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Bị cáo

không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Xuân T, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt chính, giảm cho bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa bị cáo Phan Xuân T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý; trực tiếp tham gia trò chơi được thua bằng tiền.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Bị cáo Phan Xuân T là người giữ vai trò giúp sức trong việc giúp bị cáo Trần Đình Tình điều hành xới bạc, là người trực tiếp xâu nối tập hợp các con bạc, vừa là người trực tiếp làm xới. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cỗ ý. Do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tổ chức đánh bạc và bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 28/4/2021 của TAND huyện Hương Sơn xét xử Phan Xuân T phạm tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Xuân T làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo đã được cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, "đầu thú", bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, huy chương kháng chiến hạng nhì, ông nội huy chương kháng chiến hạng nhất, huân chương hạng ba đã có công trong cuộc

kháng chiến chống Mỹ cứu nước quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo Phan Xuân T cung cấp thêm biên lai nộp tiền phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu đồng) thể hiện tại biên lai số 0001514 ngày 04/8/2021; Bản sao có chứng thực đơn xin xác nhận có xác nhận của công an huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai về việc bị cáo cung cấp thông tin đối tượng có hành vi trộm cắp tài sản giúp công an huyện Đức Cơ điều tra làm rõ bắt giữ đối tượng; Đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của UBND xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS mà cấp sơ thẩm chưa xem xét.

Xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình của bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật cũng đủ nghiêm để cải tạo giáo dục đối với bị cáo

[3] Kháng cáo của bị cáo Phan Xuân T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015

Chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Phan Xuân T, sửa bản án sơ thẩm số 15/2021/HS-ST ngày 28-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo **Phan Xuân T** phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322, Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Xuân T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Phan Xuân T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

Nguyễn Hà Ngân